TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 08/2023/DS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2023
V/v hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*** **:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đông Thiên
- Các *hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Vân
  2. Ông Trần Ngọc Hòa
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký TANDTPQN
- *Đại diện VKSND TPQN****:*** Bà Tô Thị Bích Trâm - kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2022/TLST- DS ngày 18.10.2022 về việc tranh chấp " hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2022/QĐXX-ST ngày 08.12.2022, giữa:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH HD S (HD SAISON)

Địa chỉ : Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng L, phường 6, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Chị Hoàng Thị Thu T – CV pháp lý tố tụng

(giấy ủy quyền số 210801- LCO ngày 01.8.2021; số 23.616-2-CEA ngày 16.6.2022)

Bị đơn : Chị Nguyễn Thị Ngọc T - SN: 1994

Địa chỉ : tổ 49, KV7, phường L, thành phố Q, tỉnh B

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23.6.2022, đại diện theo ủy quyền phía nguyên đơn chị Hồng Thị Thu T trình bầy:

Công ty tài chính TNHH HD S và chị Nguyễn Thị Ngọc T ký thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001775435 vào ngày 27.01.2015; số tiền 37.000.000đ, mục đích mua mô tô nhãn hiệu Honda SH 1251, biển kiểm soát 77L1 – 529.97, lãi suất 56%/năm, thỏa thuận chị T thanh toán 52.517.450đ bao gồm gốc và lãi, trong thời hạn 24 tháng tính từ ngày 20.02.2015 đến 20.01.2017.

Quá trình thực hiện chị T chưa thanh toán gốc và lãi

Nay Công ty tài chính TNHH HD S yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc T phải trả cho Công ty số tiền 52.517.450đ trong đó: tiền gốc 37.000.000đ, tiền lãi 15.517.450đ và trả lãi tiếp theo kể từ ngày án có hiệu lực, theo quy định pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T không đến Tòa làm việc, Tòa đã tiến hành lấy lời khai không được, xác minh tại địa phương, tống đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

Ý kiến đại diện VKSNDTPQN tham dự phiên Tòa phát biểu:

Ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Ý kiến về nội dung vụ án: chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD S yêu cầu chị T trả số tiền tiền gốc 37.000.000đ. Án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; tại thời điểm thụ lý căn cứ Điều 26 BLTTDS-2015 xác định quan hệ pháp luật là“ tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

- Về nội dung:

[2] Đối yêu cầu của nguyên đơn:

Công ty tài chính TNHH HD S và chị T ký thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W001775435 vào ngày 27.01.2015; số tiền 37.000.000đ, mục đích mua mô tô nhãn hiệu Honda SH 1251, biển kiểm soát 77L1 – 529.97, lãi suất 56%/năm, thỏa thuận chị T thanh toán 52.517.450đ bao gồm gốc và lãi, trong thời hạn 24 tháng tính từ ngày 20.02.2015 đến 20.01.2017; nên áp dụng khoản 2 điều 470 BLDS đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất. Từ khi vay chị T chưa thanh toán gốc và lãi.

Nay Công ty tài chính TNHH HD S yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc T phải trả cho Công ty số tiền 52.517.450đ trong đó: tiền gốc 37.000.000đ, tiền lãi 15.517.450đ và trả lãi tiếp theo kể từ ngày án có hiệu lực, theo quy định pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Giao dịch giữa Công ty tài chính TNHH HD S với chị T từ tháng 01.2015, thời hạn chị T vi phạm hợp đồng từ tháng 3.2015 do không trả nợ tháng 02.2015 nhưng Công ty tài chính TNHH HD S không đòi nợ mà đến tháng 6.2022 mới có đơn khởi kiện là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 BLDS. Công ty tài chính TNHH HD S chỉ liên lạc chị T trả nợ, tuy nhiên Công ty tài chính TNHH HD S không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc Công ty tài chính TNHH HD S đòi nợ nơi chị T. *Tòa xét*, căn cứ khoản 2 Điều 155 BLDS và khoản 2 Mục III giải đáp số 02 ngày 02.8.2021 của Tòa án nhân dân tối cao về 1 số vướng mắc trong xét xử; nên chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty tài chính TNHH HD S về khoản nợ gốc; khoản lãi không xem xét, vì vậy HĐXX chỉ chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD S đối với tiền gốc là 37.000.000đ

- Ý kiến của đại diện VKSNDTPQN tham dự phiên Tòa phát biểu về nội dung vụ án phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngầy 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 1.850.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự - 2015

Căn cứ Điều 155, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự - 2015

Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử* :**

1. Buộc Chị Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả số tiền 37.000.000đ, cho Công ty tài chính TNHH HD S, một lần dứt điểm.

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực (đối với trường hợp cơ quan thu hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong , tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án coøn phaûi chòu khoản tiền laõi của số tiền còn phải thi hành án theo möùc laõi suaát quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Bác 1 phần yêu cầu của Công ty tài chính TNHH HD S về khoản tiền lãi vì không phù hợp theo quy định pháp luật.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 1.850.000đ

- Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH HD S 1.313.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004697 ngày 18.10.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

*4. **Q**uyền kháng cáo: C*ác đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận* :**
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

- VKSND Tp. Quy Nhơn

-Lưu HS.

Trần Đông Thiên